TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST - HNGĐ	*VT, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn HC, xã KX, huyện VT, tỉnh VP.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn PY 1, xã YL, huyện VT, tỉnh VP.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh H thừa nhận có 01 con chung tên Trần Nguyên K, sinh ngày 02/8/2023. Hiện nay 01 con chung cháu K đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T và anh H thống nhất thỏa thuận chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên là Trần Nguyên K. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày mùng 01 hàng tháng, kể từ ngày 01/4/2024. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H đều không đề nghị Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng. Chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004770 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh VP.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện VT;
- CC THA huyện VT;
- UBND xã KX;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duẩn